

\*  
Số 83 -KH/HU

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy  
về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng  
đến năm 2025, định hướng đến 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, địa phương nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

#### **2. Yêu cầu**

- Đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong công tác cải cách hành chính; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững của huyện.

- Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở bám sát nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 82-KL/TW ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, thời gian thực hiện, từ đó tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Việc thực hiện cải cách hành chính phải mang tính thường xuyên, liên tục, đổi mới, đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan hành chính với cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xuất phát từ lợi ích, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và gắn liền với xây dựng chính quyền số, dịch vụ đô thị văn minh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hình chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Cải cách hành chính trong Đảng**

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan Đảng nhằm đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Các chỉ tiêu đến năm 2025:

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan Đảng và giữa cơ quan Đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*trừ tài liệu có độ mật theo quy định*) trao đổi giữa các cơ quan Đảng trong tỉnh được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các văn bản, tài liệu chính (*theo quy định*) của các đối tượng khác (*tổ chức, cá nhân...*) gửi đến các cơ quan Đảng được số hóa, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

- 100% các cơ quan cấp huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 100% các cơ quan Đảng trực thuộc Huyện ủy sử dụng công nghệ thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

- Đến hết năm 2022, triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (OMS); đảm bảo tính liên thông từ khối Đảng - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện với khối chính quyền; liên thông từ huyện đến tỉnh và đảm bảo quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cán bộ được số hóa chuyển từ hồ sơ trên giấy sang hồ sơ điện tử (*trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước*). Thực hiện phần mềm hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phần mềm theo quy định.

- Phần đầu chỉ số cải cách hành chính hàng năm của huyện đạt trên 90%; đến năm 2025 đạt trên 92% và đến năm 2030 đạt 95%; đến năm 2030 xếp hạng vào nhóm huyện, thành phố có điểm chỉ số cải cách hành chính cao trong toàn tỉnh. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đạt trên 90%.

## **2.2. Chỉ tiêu cụ thể từng lĩnh vực cải cách hành chính**

### **2.2.1. Cải cách thể chế**

#### **a) Mục tiêu đến năm 2025:**

- Rà soát, đề nghị bổ sung văn bản quy phạm pháp luật trên những lĩnh vực còn thiếu; đề nghị sửa đổi, hủy bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội; các quy định pháp luật được triển khai đồng bộ, nghiêm túc.

#### **b) Định hướng đến năm 2030:**

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc và thực hiện hiệu quả công tác cải cách thể chế, nhất là công chức làm công tác tư pháp, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp huyện, cấp xã; 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định của pháp luật.

### **2.2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **a) Mục tiêu đến năm 2025:**

- Hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã đạt 100% để đảm

bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% và phần đầu 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ Tối thiểu 80% và phần đầu 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được cung cấp trực tuyến (dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần); 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

*b) Định hướng đến năm 2030:*

Tối thiểu 90% và phần đầu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được cung cấp trực tuyến; hoàn thành tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

**2.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước**

*a) Mục tiêu đến năm 2025:*

Phần đầu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2021.

*- Định hướng đến năm 2030:*

Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2025.

**2.2.4. Cải cách chế độ công vụ**

*a) Mục tiêu đến năm 2025:*

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

*b) Định hướng đến năm 2030:*

- Từ 25 - 35% số lãnh đạo cấp huyện; trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

**2.2.5. Cải cách tài chính công**

*a) Mục tiêu đến năm 2025:*

Duy trì 01/01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (*trừ các đơn vị sự nghiệp công thuộc danh mục ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*).

*b) Định hướng đến năm 2030:*

Phân đầu giảm 15% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

#### 2.2.6. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

##### a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Tối thiểu 80% và phân đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 90% hồ sơ công việc cấp huyện và 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

##### b) Mục tiêu đến năm 2030:

- 100% hồ sơ công việc cấp huyện và 80% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ có nội dung mật*).

- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách hành chính; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình theo định kỳ hằng năm và từng giai đoạn; công khai, minh bạch về kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra; tăng cường áp dụng các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Nâng cao hiệu quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nâng cao chất lượng chuẩn bị, tổ chức các cuộc họp, hội nghị; đổi mới phương thức lãnh đạo; sắp xếp tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động, công tác của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở. Tạo sự đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan Nhà nước với cải cách hành chính của các cơ tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định, được tổ chức thi hành nghiêm minh, hiệu quả; bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết

định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và phát huy quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

3. Thực hiện tốt các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, quản lý, bảo vệ rừng, thuế. Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, ý thức, thái độ, tuân thủ pháp luật, hình thành cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu triển khai các dịch vụ hành chính ngoài công lập để hỗ trợ các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp ký số giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các doanh nghiệp. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định; thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

5. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thuộc ngành dọc và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung trong giai đoạn mới, cụ thể:

- Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển dụng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 31/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Cát Tiên giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gắn với vị trí việc làm. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các quy chế nội bộ của từng cơ quan, đơn vị để quản lý tốt cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Đề án văn hóa công vụ, qua đó góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhất là việc kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân gây phiền hà, khó khăn, sách nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp.

7. Tích cực nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách trong quản lý ngân sách Nhà nước; từng bước đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn; nghiên cứu triển khai cơ chế phí sang cơ chế giá ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và Tỉnh ủy về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước.

- Chuẩn hóa, số hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung. Triển khai áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; hoàn thiện hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hoàn thiện hệ thống thông tin theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Duy trì, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, phát triển nền tảng số. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về đất đai. Phát triển

các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của địa phương. Thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, kịp thời nâng cấp, trang bị mới các thiết bị cần thiết để duy trì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với cấp xã.

- Đổi mới phương thức làm việc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, đảm bảo năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức; hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp (*đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số*); cung cấp đa dạng các kênh giao tiếp giúp người dân, doanh nghiệp lựa chọn hình thức xử lý dịch vụ công trực tuyến, lấy kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với công dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán trực tuyến quốc gia. Cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên nhiều kênh truy cập, nhất là trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất. Triển khai cung cấp và dùng lại kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính điện tử, sử dụng dữ liệu số để thay thế một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính. Rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Đổi mới phương thức theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân bằng các hình thức phù hợp; đánh giá đúng kết quả tổ chức thực hiện; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính, đáp ứng tốt yêu cầu của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Cấp ủy các cấp, đồng chí Bí thư cấp ủy tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính. Định kỳ xem xét, cho ý kiến đối với việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo công tác cải cách hành chính đúng hướng, trọng tâm, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Hàng năm, phân tích đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính huyện, xã, đề ra các giải pháp để duy trì, khắc phục các mặt tồn tại, hạn chế để cải thiện các chỉ số.

- Hội đồng nhân dân huyện, xã tăng cường vai trò giám sát về thu, chi ngân sách Nhà nước; các quy định về đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, môi trường, khoa học công nghệ; cơ chế Nhà nước đặt

hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội; đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp vào cải cách hành chính.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng các quy định, hướng dẫn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời gian và các nội dung khác có liên quan cải cách hành chính trong Đảng để cụ thể hóa, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; đồng thời tham mưu công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- MTTQ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Khắc Bình**